

Số: 4669 /KH-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2020

KẾ HOẠCH

Tổ chức tổng kết Chiến lược, các chương trình, đề án về công tác gia đình giai đoạn 2010-2020

I. CĂN CỨ

- Quyết định số 629/QĐ-TTg ngày 29 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030;

- Nghị định số 02/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định về công tác gia đình;

- Nghị quyết số 81/NQ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Thông báo Kết luận số 26-TB/TW ngày 09 tháng 5 năm 2011 của Ban Bí thư về việc sơ kết Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 21 tháng 02 năm 2005 của Ban Bí thư (khóa IX) về "Xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước";

- Quyết định số 119/QĐ-BVHTTDL ngày 09 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc ban hành Kế hoạch công tác năm 2020 của Vụ Gia đình;

- Quyết định số 2934/QĐ-BVHTTDL ngày 16 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc điều chỉnh Kế hoạch triển khai kinh phí thực hiện các nhiệm vụ năm 2020 của Vụ Gia đình;

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Kế hoạch tổ chức tổng kết Chiến lược, các chương trình, đề án về công tác gia đình giai đoạn 2010-2020, cụ thể như sau:

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Đánh giá những kết quả đạt được, hạn chế, yếu kém và nguyên nhân trong quá trình thực hiện Chiến lược, các chương trình, đề án về công tác gia đình giai đoạn 2010-2020.

- Xác định, đề xuất những nội dung, nhiệm vụ và giải pháp phù hợp nhằm thực hiện có hiệu quả công tác gia đình trong giai đoạn 2020-2030.

- Khen thưởng động viên các tập thể, cá nhân có thành tích trong việc triển khai thực hiện Chiến lược, các chương trình, đề án về công tác gia đình giai đoạn 2010-2020.

2. Yêu cầu:

- Việc tổng kết được thực hiện nghiêm túc, khách quan, toàn diện, có sự phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan, đảm bảo đúng tiến độ, hiệu quả, tiết kiệm, phù hợp với tinh thần phòng chống dịch bệnh Covid-19.

- Tăng cường chia sẻ kinh nghiệm, mô hình hay, cách làm hiệu quả của các bộ, ngành, địa phương thông qua các tài liệu truyền thông.

- Công tác khen thưởng thực hiện theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

III. NỘI DUNG CÁC HOẠT ĐỘNG

1. Tổng hợp, xây dựng và hoàn thiện Báo cáo tổng kết Chiến lược, các chương trình, đề án về công tác gia đình giai đoạn 2010-2020, trong đó tập trung đánh giá tình hình thực hiện:

- 03 mục tiêu, 12 chỉ tiêu, 10 giải pháp, các đề án thành phần của Chiến lược nêu tại Quyết định số 629/QĐ-TTg ngày 29 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030;

- 08 nhiệm vụ, giải pháp; các văn bản, đề án, chương trình nêu tại Nghị quyết số 81/NQ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Thông báo Kết luận số 26-TB/TW ngày 09 tháng 5 năm 2011 của Ban Bí thư về việc sơ kết Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 21 tháng 02 năm 2005 của Ban Bí thư (khóa IX) về "Xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước";

- Các mục tiêu, chỉ tiêu của Đề án "Tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình giai đoạn 2010-2020" theo Quyết định số 3391/QĐ-BVHTTDL ngày 01 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Triển khai hoạt động khen thưởng động viên các tập thể, cá nhân có thành tích trong việc tổ chức xây dựng, triển khai thực hiện Chiến lược, các chương trình, đề án về công tác gia đình giai đoạn 2010-2020:

2.1. Khen thưởng tập thể:

a) Các bộ, ngành, tổ chức đoàn thể trung ương.

b) Khen thưởng 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: mỗi địa phương khen 01 đơn vị.

2.2. Khen thưởng cá nhân:

Mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khen thưởng 01 cá nhân có thành tích trong triển khai, thực hiện Chiến lược, các chương trình, đề án về công tác gia đình giai đoạn 2010-2020.

2.3. Hồ sơ khen thưởng gồm:

- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng (theo mẫu số 07 tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng).

- Biên bản họp Hội đồng thi đua khen thưởng và Tờ trình của đơn vị (Kèm theo danh sách tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng).

(Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo Kế hoạch này).

3. Công tác tuyên truyền:

3.1. Tổ chức biên soạn, phát hành cuốn tài liệu “*Báo cáo tổng kết Chiến lược, các chương trình, đề án về công tác gia đình giai đoạn 2010-2020 và một số mô hình, kinh nghiệm có hiệu quả tại địa phương*”.

3.2. Xây dựng, và phát hành Phóng sự tổng hợp “*Tổng kết Chiến lược, các chương trình, đề án về công tác gia đình giai đoạn 2010-2020*”.

3.3 Phân phối, phát hành các tài liệu tuyên truyền tới các cơ quan trung ương và địa phương.

(Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo Kế hoạch này).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

a) Phân công các đơn vị:

- Vụ Gia đình: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, triển khai tổ chức thực hiện Kế hoạch.

- Vụ Kế hoạch, Tài chính và Văn phòng Bộ: Hướng dẫn sử dụng kinh phí tổ chức các nội dung, hoạt động theo quy định hiện hành.

- Vụ Thi đua, Khen thưởng: Chủ trì, phối hợp với Vụ Gia đình hướng dẫn và triển khai các hoạt động khen thưởng theo quy định.

- Trung tâm Điện ảnh Thể thao và Du lịch Việt Nam: Phối hợp với Vụ Gia đình xây dựng và sản xuất Phóng sự tổng hợp “*Tổng kết Chiến lược, các chương trình, đề án về công tác gia đình giai đoạn 2010-2020*”.

- Các cơ quan báo chí, Trung tâm Công nghệ thông tin, đơn vị liên quan thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Vụ Gia đình thực hiện tuyên truyền cho các hoạt động tổng kết Chiến lược, các chương trình, đề án về công tác gia đình giai đoạn 2010-2020.

b) Kinh phí thực hiện các hoạt động tổng kết Chiến lược, các chương trình, đề án về công tác gia đình giai đoạn 2010-2020 trích từ nguồn sự nghiệp gia đình của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp qua Văn phòng Bộ năm 2020.

2. Đề nghị các bộ, ngành, tổ chức đoàn thể trung ương có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

- Gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng cho tập thể và cá nhân về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Vụ Gia đình) trước ngày **21 tháng 12 năm 2020**.

- Chỉ đạo, tổ chức trao thưởng (*Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch*) cho các tập thể, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện Chiến lược, các chương trình, đề án về công tác gia đình giai đoạn 2010-2020. *al*

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (*để báo cáo*);
- Thứ trưởng Trịnh Thị Thủy;
- Bộ, ngành, cơ quan TW có liên quan;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Sở: VHTTDL, VH TT, VH TT TDL;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ có liên quan;
- Lưu: VT, GD, LĐA (160).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trịnh Thị Thủy
Trịnh Thị Thủy

PHỤ LỤC 1

TIÊU CHÍ KHEN THƯỞNG TẬP THỂ, CÁ NHÂN
ĐẠT THÀNH TÍCH TRONG TỔ CHỨC TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC,
CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN VỀ CÔNG TÁC GIA ĐÌNH GIAI ĐOẠN 2010-2020
(Kèm theo Kế hoạch số: 4669/KH-BVHTTDL ngày 16 /12/2020 của
Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng đạt các tiêu chuẩn sau:

Tiêu chí chung:

Các tập thể, cá nhân có thành tích trong việc triển khai thực hiện “Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030”, “Chương trình hành động quốc gia về phòng chống bạo lực gia đình đến năm 2020”, “Đề án Tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình giai đoạn 2010-2020”

1. Khen thưởng tập thể

- Khen thưởng “Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030” :

+ Kết quả thực hiện 3 mục tiêu, 12 chỉ tiêu của Chiến lược.

+ Kết quả triển khai thực hiện Chiến lược (thông qua báo cáo hàng năm của địa phương gửi về Bộ).

- Khen thưởng “Chương trình hành động quốc gia về phòng chống bạo lực gia đình đến năm 2020”:

+ Căn cứ khen thưởng dựa trên kết quả đạt được theo chỉ tiêu đã được phê duyệt tại Quyết định số 215/QĐ-Ttg phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về phòng chống bạo lực gia đình đến năm 2020.

- Khen thưởng “Đề án Tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình giai đoạn 2010-2020”:

+ Có văn bản triển khai, báo cáo sơ kết, tổng kết Đề án tại địa phương theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

+ Triển khai, nhân rộng các mô hình truyền thông theo hướng dẫn tại Đề án.

+ Đạt các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể của Đề án.

2. Khen thưởng cá nhân:

Có đóng góp quan trọng và có thành tích trong việc thực hiện “Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030”, “Chương trình hành động quốc gia về phòng chống bạo lực gia đình đến năm 2020”, “Đề án tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình giai đoạn 2010-2020”.

Cụ thể (Cá nhân có một trong các tiêu chí):

- Tổ chức, chỉ đạo triển khai “Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030”, “Chương trình hành động quốc gia về phòng chống bạo lực gia đình đến năm 2020”, “Đề án tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình giai đoạn 2010-2020”.

- Tham mưu triển khai các mục tiêu, giải pháp của “Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030”, “Chương trình hành động quốc gia về phòng chống bạo lực gia đình đến năm 2020” và “Đề án Tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình giai đoạn 2010-2020”.

- Trực tiếp tham gia thực hiện các mục tiêu, giải pháp của “Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030”, “Chương trình hành động quốc gia về phòng chống bạo lực gia đình đến năm 2020”, “Đề án tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình giai đoạn 2010-2020”: phòng, chống bạo lực gia đình, tuyên truyền giáo dục đạo đức lối sống trong gia đình, thực hiện các chính sách, chương trình về an sinh xã hội cho gia đình, thu thập thông tin dữ liệu về gia đình, bạo lực gia đình...

- Có thời gian làm công tác gia đình từ **5 năm** liên tục trở lên hoặc dưới 5 năm nhưng có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện “Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030”, “Chương trình hành động quốc gia về phòng chống bạo lực gia đình đến năm 2020”, “Đề án tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình giai đoạn 2010-2020”.

PHỤ LỤC 2

PHÂN PHỐI, PHÁT HÀNH BỘ TÀI LIỆU
TỔNG KẾT CHIẾN LƯỢC, CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN VỀ
CÔNG TÁC GIA ĐÌNH GIAI ĐOẠN 2010-2020
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-BVHTTDL ngày /12/2020 của
Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

I. Bộ tài liệu gồm:

1. Báo cáo tổng kết Chiến lược, các chương trình, đề án về công tác gia đình giai đoạn 2010-2020 và một số mô hình, kinh nghiệm có hiệu quả tại địa phương.
2. Đĩa DVD Phóng sự tổng hợp “Chiến lược, các chương trình, đề án về công tác gia đình giai đoạn 2010-2020”.

II. Phân phối tới các cơ quan trung ương có liên quan và địa phương

1. Các cơ quan trung ương có liên quan:

Các bộ, cơ quan ngang bộ	SL	Các cơ quan trung ương	SL
Văn phòng Chính phủ	2	Tòa án Nhân dân tối cao	1
Bộ Công an	2	Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao	1
Bộ Quốc phòng	2	Viện Hàn lâm KH&HVN	1
Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	2	Ủy ban TW MTTQVN	2
Bộ Thông tin và Truyền thông	1	Ban Tuyên giáo Trung ương	1
Bộ Nội vụ	1	Ban Dân vận Trung ương	1
Bộ Kế hoạch và Đầu tư	1	Tổng Liên đoàn Lao động VN	2
Bộ Y tế	1	Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	2
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	TW Hội Nông dân Việt Nam	1
Bộ Giáo dục và Đào tạo	1	TW Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	1
Bộ Tư pháp	1	Tổng cộng	27

2. Các địa phương:

Cụ thể tại 01 tỉnh/thành phố:

- UBND tỉnh/thành phố trực thuộc TW: 1 bộ
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh/thành phố: 1 bộ
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh/thành phố: 3 bộ
- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh/thành phố: 1 bộ
- UBND cấp huyện: mỗi đơn vị/1 bộ

Tên tỉnh/thành phố	SL	Tên tỉnh/thành phố	SL
- Hà Nội: (30 ĐV cấp huyện)	36	- Kiên Giang: (15 ĐV cấp huyện)	21
- Hồ Chí Minh: (24 ĐV cấp huyện)	30	- Kon Tum: (10 ĐV cấp huyện)	16
- Hải Phòng: (15 ĐV cấp huyện)	21	- Lai Châu: (8 ĐV cấp huyện)	14
- Đà Nẵng: (8 ĐV cấp huyện)	14	- Long An: (15 ĐV cấp huyện)	21
- Cần Thơ: (9 ĐV cấp huyện)	15	- Lào Cai: (9 ĐV cấp huyện)	15
- An Giang: (11 ĐV cấp huyện)	17	- Lâm Đồng: (12 ĐV cấp huyện)	18
- Bà Rịa-Vũng Tàu: (8 ĐV cấp huyện)	14	- Lạng Sơn: (11 ĐV cấp huyện)	17
- Bạc Liêu: (7 ĐV cấp huyện)	13	- Nam Định: (10 ĐV cấp huyện)	16
- Bắc Giang: (10 ĐV cấp huyện)	16	- Nghệ An: (21 ĐV cấp huyện)	27
- Bắc Kạn: (8 ĐV cấp huyện)	14	- Ninh Bình: (8 ĐV cấp huyện)	14
- Bắc Ninh: (8 ĐV cấp huyện)	14	- Ninh Thuận: (7 ĐV cấp huyện)	13
- Bến Tre: (9 ĐV cấp huyện)	15	- Phú Thọ: (13 ĐV cấp huyện)	19
- Bình Dương: (9 ĐV cấp huyện)	15	- Phú Yên: (9 ĐV cấp huyện)	15
- Bình Định: (11 ĐV cấp huyện)	17	- Quảng Bình: (8 ĐV cấp huyện)	14
- Bình Phước: (11 ĐV cấp huyện)	17	- Quảng Nam: (18 ĐV cấp huyện)	24
- Bình Thuận: (10 ĐV cấp huyện)	16	- Quảng Ngãi: (13 ĐV cấp huyện)	19
- Cao Bằng: (10 ĐV cấp huyện)	16	- Quảng Ninh: (13 ĐV cấp huyện)	19
- Cà Mau: (9 ĐV cấp huyện)	15	- Quảng Trị: (10 ĐV cấp huyện)	16
- Gia Lai: (17 ĐV cấp huyện)	23	- Sóc Trăng: (11 ĐV cấp huyện)	17
- Hòa Bình: (10 ĐV cấp huyện)	16	- Sơn La: (12 ĐV cấp huyện)	18
- Hà Giang: (11 ĐV cấp huyện)	17	- Thanh Hóa: (27 ĐV cấp huyện)	33
- Hà Nam: (6 ĐV cấp huyện)	12	- Thái Bình: (8 ĐV cấp huyện)	14
- Hà Tĩnh: (13 ĐV cấp huyện)	19	-Thái Nguyên: (9 ĐV cấp huyện)	15
- Hưng Yên: (10 ĐV cấp huyện)	16	- Thừa Thiên Huế: (9 ĐV cấp huyện)	15
- Hải Dương: (12 ĐV cấp huyện)	18	- Tiền Giang: (11 ĐV cấp huyện)	17
- Hậu Giang: (8 ĐV cấp huyện)	14	- Trà Vinh: (9 ĐV cấp huyện)	15
- Điện Biên: (10 ĐV cấp huyện)	16	- Tuyên Quang: (7 ĐV cấp huyện)	13
- Đắk Lắk: (15 ĐV cấp huyện)	21	- Tây Ninh: (9 ĐV cấp huyện)	15
- Đắk Nông: (8 ĐV cấp huyện)	14	- Vĩnh Long: (8 ĐV cấp huyện)	14
- Đồng Nai: (11 ĐV cấp huyện)	17	- Vĩnh Phúc: (9 ĐV cấp huyện)	15
- Đồng Tháp: (12 ĐV cấp huyện)	18	- Yên Bái: (9 ĐV cấp huyện)	15
- Khánh Hòa: (9 ĐV cấp huyện)	15	Tổng cộng (63 tỉnh/TP)	1.085

3. Lưu trữ (Vụ Gia đình - Bộ VHTTDL): 8 bộ tài liệu.

4. Tổng cộng tài liệu phân phối, phát hành: **1.120 bộ tài liệu**.